**Thực hành đọc hiểu**

**Tiết …**

**ANH HÙNG TIẾNG ĐÃ GỌI RẰNG**

**(Trích *Truyện Kiều* - Nguyễn Du)**

**I. Mục tiêu bài dạy**

**1. Kiến thức**

- HS nhận biết, vận dụng những hiểu biết về bối cảnh lịch sử, tác giả, truyện thơ Nôm để đọc hiểu đoạn trích.

- Hiểu được những nét đặc sắc trong nghệ thuật khắc hoạ nhân vật, đặc biệt là nhân vật anh hùng Từ Hải và các biện pháp nghệ thuật được sử dụng trong đoạn trích.

**2. Năng lực**

- Năng lực thu thập thông tin liên quan đến văn bản *Anh hùng tiếng đã gọi rằng.*

- Giao tiếp và hợp tác trong làm việc nhóm và trình bày sản phẩm nhóm.

- Phát triển khả năng tự chủ, tự học qua việc đọc và hoàn thiện phiếu học tập ở nhà.

**3. Phẩm chất**

- Biết trân trọng, bảo vệ cái đẹp và làm những điều tốt đẹp trong cuộc đời.

**II. Thiết bị dạy học và học liệu**

- GV: Kế hoạch bài dạy, SGK, SGV, phiếu học tập, powerpoint, tài liệu tham khảo

- HS: SGK, SBT Ngữ văn 11, vở soạn, vở ghi.

# III. Tiến trình dạy học

**HOẠT ĐỘNG 1. KHỞI ĐỘNG**

**a. Mục tiêu:**

- Tạo sự phấn khởi cho học sinh và dẫn vào bài học

**b. Sản phẩm**

- Câu trả lời của học sinh

# c. Tổ chức thực hiện

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| ***\*Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ***  **Có thể chọn 1 trong 2 cách:**  **- Cách 1:** GV cung cấp những bức tranh minh hoạ 4 nhân vật Kim Trọng, Mã Giám Sinh, Sở Khanh, Từ Hải cùng các câu thơ miêu tả nhân vật. HS sẽ đọc thơ và đoán nhân vật dựa theo câu thơ đó.  - **Cách 2:** GV sẽ cho HS chia sẻ suy nghĩ của mình về câu hỏi: *Theo các bạn, người anh hùng sẽ là người như thế nào?*  ***\*Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ***  **-** HS quan sát hình minh hoạ và đọc thơ trích dẫn  - HS suy nghĩ  ***\*Bước 3: Báo cáo, thảo luận***  - HS trao đổi ý kiến  ***\*Bước 4: Kết luận, nhận định***  - GV đưa đáp án (hoặc nhận xét) và dẫn vào bài | - Phần hình ảnh sẽ để trên slide.  - Phần thơ miêu tả các nhân vật:  **Kim Trọng**  *Phong tư tài mạo tót vời*  *Vào trong phong nhã ra ngoài hào hoa*  **Mã Giám Sinh**  *Quá niên trạc ngoại tứ tuần*  *Mày râu nhẵn nhụi, áo quần bảnh bao*  **Sở Khanh**  *Một chàng vừa trạc thanh xuân*  *Hình dong chải chuốt, áo khăn dịu dàng*  **Từ Hải**  *Râu hùm, hàm én, mày ngài*  *Vai năm tấc rộng, thân mười tấc cao* |

# HOẠT ĐỘNG 2. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI

**a. Mục tiêu:**

**-** HS nắm được hoàn cảnh đoạn trích, khai thác được vẻ đẹp nhân vật Từ Hải và hiểu thêm về nhân vật Thuý Kiều

**b. Sản phẩm:**

- Vở ghi và phiếu học tập

**c. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **I - TÌM HIỂU CHUNG**  ***2.1. Trước khi đọc văn bản***  ***\*Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ***  - GV yêu cầu HS đọc nội dung phần Chuẩn bị và *nêu vị trí và hoàn cảnh đoạn trích*.  ***\*Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ***  - Học sinh đọc SGK  ***\*Bước 3: Báo cáo, thảo luận***  **-** HS nêu câu trả lời  ***\*Bước 4: Kết luận, nhận định***  - GV nhận xét và mở rộng (nếu cần)  ***2.2. Đọc văn bản***  ***\*Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ***  - GV cho HS đọc đoạn trích và thực hiện nhiệm vụ: *Chia bố cục và nêu nội dung chính của từng phần*  ***\*Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ***  - HS đọc và suy nghĩ  ***\*Bước 3: Báo cáo, thảo luận***  - HS chia sẻ ý kiến  ***\*Bước 4: Kết luận, nhận định***  - GV nhận xét và chốt lại | **I - TÌM HIỂU CHUNG**  **1. Vị trí**  - Từ câu 2419 đến câu 2450.  **2. Bối cảnh đoạn trích**  - Thúy Kiều gặp Từ Hải khi ở lầu xanh lần thứ hai và nàng được anh hùng có chí khí, tài năng hơn người thoát khỏi cuộc sống lầu xanh. Khi đã lập nên sự nghiệp, Từ Hải giúp Kiều đền ơn, trả oán. Đoạn trích là phần nối tiếp cuộc đền ơn, trả oán của Kiều.  **3. Bố cục:** 2 phần  - Phần 1: cuộc đối thoại giữa Kiều và Từ Hải  “*Nàng từ ân oán rạch ròi*  *…*  *Cho người thấy mặt là ta cam lòng*”  - Phần 2: (còn lại) Những kì tích của Từ Hải |
| **II - ĐỌC HIỂU CHI TIẾT**  ***2.3. Sau khi đọc văn bản***  **NV 1*: Đi tìm vẻ đẹp nhân vật Từ Hải trong cuộc trò chuyện với Kiều***  ***\*Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ***  - GV yêu cầu HS đọc lại 18 câu đầu đoạn trích và hoàn thành phiếu học tập số 1 theo cặp/bàn  ***\*Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ***  - HS đọc văn bản và thực hiện  ***\*Bước 3: Báo cáo, thảo luận***  - HS trình bày kết quả và trao đổi  ***\*Bước 4: Kết luận, nhận định***  - GV nhận xét và khái quát lại  **(GV** có thể nói thêm về từ “quốc sĩ” (vốn người đời dành cho Hàn Tín) và lí tưởng anh hùng theo quan niệm Nho giáo (liên hệ với nhân vật Lục Vân Tiên) | **II - ĐỌC HIỂU CHI TIẾT**  **1. Vẻ đẹp của nhân vật Từ Hải trong cuộc trò chuyện với Kiều**  (Sử dụng HƯỚNG DẪN PHIẾU TRẢ LỜI SỐ 1)  - Từ Hải là một người có ơn rất lớn đối Kiều nhưng không phải theo kiểu người có công và kẻ hàm ơn mà là xuất phát từ tình yêu, từ sự quan tâm ân cần của Từ dành cho người mình yêu.  - Từ Hải tự tin và tự ý thức được về tài năng, nhân cách của mình - một bậc anh hùng có trái tim nhân hậu, tâm hồn phóng khoáng và lí tưởng đẹp đẽ.  - Vẻ đẹp của nhân vật Từ Hải trong 18 câu thơ đầu này được bộc lộ vừa trực tiếp (qua lời của Từ) vừa gián tiếp (qua lời đánh giá của Kiều), bộc lộ qua cả hình ảnh ước lệ và ngôn ngữ đời thường. |
| **NV 2*: Vẻ đẹp nhân vật Từ Hải qua những kì tích và lí tưởng trong “không gian chiến trận”***  ***\*Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ***  - GV yêu cầu HS đọc 14 câu cuối đoạn trích và hoàn thành phiếu học tập số 2 theo cặp/bàn  ***\*Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ***  - HS đọc văn bản và thực hiện  ***\*Bước 3: Báo cáo, thảo luận***  - HS trình bày kết quả và trao đổi  ***\*Bước 4: Kết luận, nhận định***  - GV nhận xét và khái quát lại | **2. Vẻ đẹp của Từ Hải qua những kì tích và lí tưởng**  (sử dụng HƯỚNG DẪN PHIẾU HỌC TẬP SỐ 2)  - **Nghệ thuật thể hiện:** hình ảnh ước lệ, phóng đại; kết hợp với động từ mạnh, bút pháp lãng mạn ngợi ca.  - **Vẻ đẹp Từ Hải:** tuy không được nhắc đến trực tiếp nhưng người đọc vẫn thấy được hình tượng một Từ Hải ngang tàng khảng khái, hào hùng, mạnh mẽ với ý chí và khả năng phủ định tôn ti trật tự chính thống phong kiến.  => qua đó, tác giả đã thể hiện khát vọng tự do, lí tưởng phi thường, xuất chúng của người anh hùng. |
| **NV 3: Đi tìm ý nghĩa của nhân vật**  ***\*Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ***  - *Với cách xây dựng nhân vật đặc biệt như vậy, tác giả muốn gửi gắm điều gì qua hình tượng người anh hùng Từ Hải?*  ***\*Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ***  - HS khái quát lại đặc điểm nhân vật để xâu chuỗi  ***\*Bước 3: Báo cáo, thảo luận***  - HS trình bày suy nghĩ và trao đổi  ***\*Bước 4: Kết luận, nhận định***  - GV nhận xét và khái quát lại | **\* Ý nghĩa nhân vật:**  Thông qua lí tưởng, lời nói, hành động, kì tích của nhân vật Từ Hải được bộc lộ trong đoạn trích, ta như thấy nhân vật chính là biểu tượng cho ước mơ tự do, khát vọng công lí của tác giả:  - Ước mơ tự do: được sống với hoài bão, khát vọng của chính mình mà không bị phụ thuộc vào ai.  - Ước mơ công lí:  + Đem lại sự công bằng cho xã hội.  + Hướng đến những người bị áp bức đau khổ như Kiều. |
| **NV 4: Tổng kết nội dung, nghệ thuật**  **\* Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV hướng dẫn HS tổng kết bài học: *Nêu nội dung, nghệ thuật của đoạn trích.*  **\* Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - HS trả lời câu hỏi.  **\* Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  - HS trình bày suy nghĩ, thảo luận.  \* **Bước 4: Kết luận, nhận định**  - GV nhận xét, chốt lại kiến thức. | **III - TỔNG KẾT**  **1. Nội dung**  - Đoạn trích ca ngợi vẻ đẹp của người anh hùng Từ Hải giàu nghĩa khí. Qua đó, nêu bật và khẳng định cảm hứng nhân văn, nói lên khát vọng tự do của con người thời đại.  **2. Nghệ thuật**  - Nghệ thuật miêu tả nhân vật, kết hợp hài hoà giữa ngôn ngữ nhân vật và ngôn ngữ người kể, sử dụng các từ Hán Việt đã góp phần miêu tả cốt cách phi thường của nhân vật Từ Hải đã khắc họa thành công một hình tượng con người mang tầm vóc vũ trụ kì vĩ. |
| ***2.4. Khái quát đặc điểm thể loại thông qua văn bản và rút ra cách/kinh nghiệm đọc.***  ***\*Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ***  *-* GV cho HS làm việc theo bàn hoặc nhóm 4 người: *Qua đoạn trích, em rút ra được đặc điểm gì của Truyện Kiều và rút ra điều gì khi tìm hiểu nhân vật truyện thơ Nôm nói chung?*  ***\*Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ***  **-** HS suy nghĩ, thảo luận theo bàn/nhóm  ***\*Bước 3: Báo cáo, thảo luận***  - HS trình bày suy nghĩ, trao đổi  ***\*Bước 4: Kết luận, nhận định***  - GV nhận xét, chốt lại | **\* Khái quát đặc điểm thể loại thông qua văn bản và rút ra cách/kinh nghiệm đọc**  - Đặc điểm của *Truyện Kiều* thể hiện trong đoạn trích:  +Nhân vật chính diện được miêu tả bằng bút pháp ước lệ, lí tưởng hoá.  + Ngôn ngữ có sự kết hợp giữa ngôn ngữ đời sống, ngôn ngữ bác học kết tinh từ sách vở.  - Khi tìm hiểu nhân vật truyện thơ Nôm cần chú ý:  + Xác định nhóm nhân vật: chính - tà  + Chú ý lời nói, hành động, suy nghĩ.  + Xét nhân vật trong các mối quan hệ. |

**HOẠT ĐỘNG 3: LUYỆN TẬP**

**a. Mục tiêu:**

- Củng cố lại kĩ năng của HS

**b. Sản phẩm:**

- Bài làm của HS

**c. Tổ chức thực hiện**

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| ***\*Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ***  - GV cho HS làm bài độc lập: *Qua cuộc đối thoại giữa Thuý Kiều và Từ Hải, em hiểu thêm gì về nhân vật qua cách xưng hô, suy nghĩ?*  ***\*Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ***  **-** HS đọc văn bản và suy nghĩ  ***\*Bước 3: Báo cáo, thảo luận***  **-** HS trả lời và thảo luận  ***\*Bước 4: Kết luận, nhận định***  - GV nhận xét | **\* Vẻ đẹp nhân vật Thuý Kiều trong đoạn trích:**  - Qua cách xưng hô:  + Khi nói về mình: “chút thân bồ liễu”  + Khi nói về Từ Hải: “sấm sét”, “trời mây”  => Kiều khiêm nhường, tự hạ thấp mình nhưng lại luôn tôn xưng, đề cao người có ơn lớn với mình.  - Qua suy nghĩ: “Chạm xương chép dạ”, “đem gan óc đền nghì”…  => Kiều biết ơn vô cùng khi Từ Hải đã giúp Kiều được đền ơn báo oán “rạch ròi” nên nguyện đền đáp suốt đời.  => Qua đó, ta thấy Kiều là người có lòng kính trọng, biết ơn sâu nặng người đã cứu giúp mình. |

**HOẠT ĐỘNG 4: VẬN DỤNG**

**a. Mục tiêu:**

- Củng cố lại kiến thức đã học.

**b. Sản phẩm:**

**-** Bài làm của học sinh

**c. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| ***\*Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ***  - GV yêu cầu HS: *Em hãy so sánh nghệ thuật xây dựng nhân vật ở các đoạn trích “Anh hùng tiếng đã gọi rằng” và “Trao duyên”*.  ***\*Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ***  **-** HS nghiên cứu  ***\*Bước 3: Báo cáo, thảo luận***  **-** HS trả lời vào vở  ***\*Bước 4: Kết luận, nhận định***  - GV xem và nhận xét | - Nghệ thuật miêu tả nhân vật ở đoạn trích *Anh hùng tiếng đã gọi rằng*: qua ngôn ngữ đối thoại, ngôn ngữ người kể, hành động, cử chỉ, kết hợp với bút pháp trữ tình, cảm hứng lãng mạn => góp phần miêu tả cốt cách phi thường của nhân vật Từ Hải - một hình tượng mang tầm vóc vũ trụ kì vĩ.  - Nghệ thuật miêu tả nhân vật ở đoạn trích *Trao duyên*: ngôn ngữ đối thoại, chủ yếu là lời độc thoại nội tâm, ngôn ngữ nửa trực tiếp, kết hợp với bút pháp trữ tình => xây dựng thành công diễn biến tâm lí phức tạp, giằng xé, đau khổ của Kiều. |

**\* Tài liệu tham khảo:**

**-** Lã Nhâm Thìn - Đỗ Ngọc Thống (đồng Tổng chủ biên) (2023), *Ngữ văn 11 tập 1 - Sách giáo viên*, NXB Đại học Huế.

- Đặng Thanh Lê (2022), *Giảng văn Truyện Kiều*, NXB Hội Nhà văn.

- Đào Duy Anh (2007), *Từ điển Truyện Kiều*, NXB Phụ nữ.

**PHIẾU HỌC TẬP SỐ 1**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **VẺ ĐẸP CỦA TỪ HẢI QUA CUỘC TRÒ CHUYỆN VỚI KIỀU**  *Tìm những từ ngữ cho thấy được vẻ đẹp của nhân vật Từ Hải và đưa ra nhận xét* | | | |
| **Trong lời của Kiều** | | **Trong lời của Từ Hải** | |
| ***Tự nhận*** | ***Nói về Từ Hải*** | ***Tự nhận*** | ***Nói với Kiều*** |
| …………………….  …………………….  …………………….  …………………….  ……………………. | …………………….  …………………….  …………………….  …………………….  ……………………. | …………………….  …………………….  …………………….  …………………….  ……………………. | …………………….  …………………….  …………………….  …………………….  ……………………. |
| **Rút ra nhận xét về Từ Hải** | | **Rút ra nhận xét về Từ Hải** | |
| …………………….  …………………….  …………………….  …………………….  ……………………. | …………………….  …………………….  …………………….  …………………….  ……………………. | …………………….  …………………….  …………………….  …………………….  ……………………. | …………………….  …………………….  …………………….  …………………….  ……………………. |
| **KHÁI QUÁT VỀ NHÂN VẬT TỪ HẢI**  ……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………… | | | |

**HƯỚNG DẪN PHIẾU HỌC TẬP SỐ 1**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **VẺ ĐẸP CỦA TỪ HẢI QUA CUỘC TRÒ CHUYỆN VỚI KIỀU**  *Tìm những từ ngữ cho thấy được vẻ đẹp của nhân vật Từ Hải và đưa ra nhận xét* | | | |
| **Trong lời của Kiều** | | **Trong lời của Từ Hải** | |
| ***Tự nhận*** | ***Nói về Từ Hải*** | ***Tự nhận*** | ***Nói với Kiều*** |
| “chút thân” | “sấm sét”  “trời mây”  => hình ảnh ước lệ | “quốc sĩ”  “anh hùng” | “tri kỉ”, “việc cũng việc nhà”, “xót nàng”, “cam lòng”, mong Kiều được đoàn tụ với cha mẹ  => lối nói giản dị, mộc mạc, thân tình |
| **Rút ra nhận xét về Từ Hải** | | **Rút ra nhận xét về Từ Hải** | |
|  | Từ Hải có ý nghĩa vô cùng lớn lao trong cuộc sống của Kiều | Từ Hải tự ý thức được tài năng, vị thế và trách nhiệm của mình trong đời | Từ Hải là một người biết quan tâm và lo lắng cho người mình thương yêu |
| **KHÁI QUÁT VỀ NHÂN VẬT TỪ HẢI**  => Từ Hải là một người có ơn rất lớn đối Kiều nhưng không phải theo kiểu người có công và kẻ hàm ơn mà là xuất phát từ tình yêu, từ sự quan tâm ân cần của Từ dành cho người mình yêu.  => Từ Hải tự tin và tự ý thức được về tài năng, nhân cách của mình - một bậc anh hùng có trái tim nhân hậu, tâm hồn phóng khoáng và lí tưởng đẹp đẽ “giữa đường dẫu thấy bất bằng mà tha!” | | | |

**PHIẾU HỌC TẬP SỐ 2**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **VẺ ĐẸP CỦA TỪ HẢI VỚI TÀI NĂNG, KÌ TÍCH, KHÁT VỌNG**  **ĐẶT TRONG KHÔNG GIAN “CHIẾN TRẬN”**  *Tìm những từ ngữ, hình ảnh làm toát lên vẻ đẹp phi thường của nhân vật Từ Hải theo các tiêu chí* | | |
| **Binh lực** | **Uy danh** | **Sự nghiệp** |
| *………………………*  *………………………*  *………………………*  *………………………* | *……………………………*  *……………………………*  *……………………………*  *……………………………* | *………………………………………………*  *………………………………………………*  *………………………………………………*  *………………………………………………* |
| **NHẬN XÉT** | | |
| - **Nghệ thuật thể hiện:** ……………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………  - **Vẻ đẹp Từ Hải:** ……………………………………………………………………………  ……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………… | | |

**HƯỚNG DẪN PHIẾU HỌC TẬP SỐ 2**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **VẺ ĐẸP CỦA TỪ HẢI VỚI TÀI NĂNG, KÌ TÍCH, KHÁT VỌNG**  **ĐẶT TRONG KHÔNG GIAN “CHIẾN TRẬN”**  *Tìm những từ ngữ, hình ảnh làm toát lên vẻ đẹp phi thường của nhân vật Từ Hải theo các tiêu chí* | | |
| **Binh lực** | **Uy danh** | **Sự nghiệp** |
| *“muôn binh nghìn tướng”*  *“binh uy”*  *“văn võ”*  *“gió quét mưa sa”* | *“trúc chẻ mái tan”*  *“sấm ran”*  *“rạch đôi sơn hà”*  *“huyện thành đạp đổ”*  *“ai dám tranh cường?”*  *“bá vương”* | *“triều đình riêng một góc trời”*  *“rạch đôi sơn hà”*  *“đạp đổ năm toà cõi Nam”*  *“phong trần mài một lưỡi gươm”*  *“nghênh ngang một cõi biên thuỳ”*  *“năm năm hùng cứ một phương hải tần”* |
| **NHẬN XÉT** | | |
| - **Nghệ thuật thể hiện:** hình ảnh ước lệ, phóng đại; kết hợp với động từ mạnh, bút pháp lãng mạn ngợi ca.  - **Vẻ đẹp Từ Hải:** tuy không được nhắc đến trực tiếp nhưng người đọc vẫn thấy được hình tượng một Từ Hải ngang tàng khảng khái, hào hùng, mạnh mẽ với ý chí và khả năng phủ định tôn ti trật tự chính thống phong kiến.  => qua đó, tác giả đã thể hiện khát vọng tự do, lí tưởng phi thường, xuất chúng của người anh hùng. | | |